

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3/2018/HS-ST.

Ngày 5 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thạch Viết Tâm**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Thiều Hoàng Mới**.

2/ Bà **Lưu Thị Tám**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lý Thị Tư**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại**, kiểm sát viên.

Trong ngày 5 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với:

* Bị cáo: **Hồ Thanh Q** (Nhóc), sinh năm: 1988

- Địa chỉ: Khu vực 6, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, Hậu Giang;

- Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: làm thuê;

- Con ông Hồ Thanh N, sinh năm 1958 và bà Phan Thị T, sinh năm 1960;

- Anh, chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo;

- Tiền án: không;

- Tiền sự: Vào ngày 16/5/2017 bị Ủy ban nhân dân phường L, thị xã N áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 06 tháng về hành vi đánh nhau.

- Bị khởi tố ngày 23/10/2017 đến ngày 28/10/2017 bị tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại**: Anh **Lê Hồng N**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 134/2, ấp A, thị trấn N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Thanh Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 14/7/2017 anh Lê Hồng N đi dự nhóm họ đám cưới tại nhà của ông Võ Thanh D ở ấp Hoà Thành, xã Xuân Hoà, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Lê Hồng N, Võ Thanh D, Lê Văn Sang, Trương Hoài T và một số người khác đang ngồi uống rượu thì bị cáo đi vào đám cưới và ngồi nhậu chung. Trong lúc uống rượu bị cáo có cự cãi với anh T và ông D, bị cáo dùng tay hất nôi lẩu ở trên bàn xuống đất thì anh T, ông D xông vào câu vật với bị cáo nhưng được mọi người can ra, bị cáo bỏ đi về nhà ông Phan Văn Ân ở gần đó, còn anh N dẫn xe mô tô qua nhà bà Võ Ngọc Đ kế bên nhà đám cưới để gửi xe và ngủ với anh T1 là con bà Đ nhưng không thấy anh T ở nhà nên anh N để xe ở nhà bà Đ rồi trở lại qua đám cưới để tìm anh Thạch nhưng cũng không thấy nên anh N đi ra lộ, đi nhanh qua mặt bị cáo, do trời mưa đường trơn nên anh N bị trượt chân té sấp xuống đất, thấy N bị té, bị cáo lấy một cây củ nhãn (dài khoảng 70cm, to khoảng nửa cùm tay người lớn) cầm trên tay phải đi đến chỗ anh N rồi đánh nhiều cây trúng vào vùng lưng và vùng cổ của anh N thì được mọi người can ra, bị cáo ném cây củ nhãn vào đồng củ nhãn gần đó rồi đi về nhà của ông A, còn anh N được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa N điều trị thương tích đến ngày 19/7/2017 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/TgT-PY ngày 01/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận anh Lê Hồng N bị gãy gai sau C5-C6, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%; tổn thương gan hạ phân thùy VII đã ổn định, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%; dập đáy phổi phải đã điều trị ổn định, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%; gãy xương sườn 10 bên phải, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên Lê Hồng N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 30% (ba mươi phần trăm). Các tổn thương nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng, do vật tày gây nên và gây ảnh hưởng chức năng vận động vùng cổ, tiêu hóa và hô hấp.

Tại Cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Hồ Thanh Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hồ Thanh Q từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù; ghi nhận sự tự thỏa thuận của các bên về bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, vật chứng và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

* Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng là ông Trịnh Hồng S, Võ Thành Đ, Phan Thanh B, Phan Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Những người này đã có lời khai trực tiếp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này; việc vắng mặt của người làm chứng nêu trên không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt những người nêu trên.

* Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Thanh Q khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 14/7/2017 bị cáo đến nhà ông Võ Thanh D đang tổ chức tiệc cưới để uống rượu, trong lúc uống rượu bị cáo có lật bỏ nồi lẩu và cựa cãi, câu vật qua lại với người khác, do say rượu nên bị cáo không nhớ là ai, sau khi được mọi người can ngăn bị cáo về nhà ông Ân để ngủ nhưng do bức tức bị đánh nên bị cáo quay trở lại nhà ông D tìm người đánh trả thù, khi bị cáo đến đám cưới thì anh N đi ngang bị trượt té thì bị cáo dùng khúc củi bằng cây nhãn dài khoảng 40 – 50cm, to bằng nửa cùm tay người lớn đánh nhiều lần vào người anh N gây thương tích, sau đó được mọi người can ngăn thì bị cáo quăng bỏ khúc củi nhãn rồi đi về nhà.

Lời nhận tội nêu trên của bị cáo là phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát, lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 164/TgT-PY ngày 01/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng thì anh N bị gãy gai sau C5-C6, tổn thương gan hạ phân thùy VII, dập đáy phổi phải, gãy xương sườn 10 bên phải, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh N là 30%, các tổn thương nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng, do vật tày gây nên và gây ảnh hưởng chức năng vận động vùng cổ tiêu hóa và hô hấp. Bị cáo và người bị hại đồng ý với kết luận giám định này.

Tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

b) Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân;

c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người;

d) Đối với trẻ em, phụ nữ đang có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

đ) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

- e) Có tổ chức;
- g) Trong thời gian đang bị tạm giữ, tạm giam hoặc đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục;
- h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác;
- i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;
- k) Để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về “Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;
- b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;
- c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;
- d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;
- đ) Có tổ chức;
- e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác do được thuê;
- i) Có tính chất côn đồ;
- k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm

- a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k, khoản 1 Điều này”.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, vì Điều luật mới này quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Hồ Thanh Q phạm “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, không ai được phép xâm phạm, việc dùng cây củi nhả là hung khí nguy hiểm, tác động lên thân thể của người khác thì nhất định hoặc có thể gây ra thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng vì trong người đã có rượu, bị cáo không kiềm chế được bản thân nên bị cáo cố ý dùng cây củi đánh nhiều lần vào người anh N làm cho anh N phải đi nằm bệnh viện điều trị hết 5 ngày. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh N. Điều đáng phê phán là trước đây vào ngày 16/5/2017 bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 6 tháng về hành vi đánh nhau nhưng bị cáo không xem đó là bài học, đề tu dưỡng bản thân, làm người tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất ổn định trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, bị dư luận xã hội lên án. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này, đồng thời, mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp tiền để khắc phục một phần nhỏ thiệt hại cho anh N (mẹ bị cáo là bà Tân đã nộp tiền khắc phục thiệt hại cho anh N 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách). Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

năm 2015, điểm điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, bản chất nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, anh Lê Hồng N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tất cả là 27.103.595 đồng, bao gồm chi phí điều trị theo toa, tiền xe đi lại, tiền thu nhập bị mất; ngoài ra anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh N. Xét thấy: Thương tích của anh N là do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây ra, sau khi xuất viện anh N chưa thể lao động được, cần có thời gian nghỉ ngơi, số tiền người bị hại yêu cầu là không lớn so với thương tật, thiệt hại do bị cáo gây nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Bị cáo Q được khấu trừ 1.000.000 đồng đã nộp theo phiếu thu số 007812 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng là một khúc gỗ bằng cây nhãn, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu thập được nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Về án phí: Bị cáo Hồ Thanh Q bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.305.179 đồng tiền án phí bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Hồ Thanh Q** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Hồ Thanh Q** 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2017.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Lê Hồng N với bị cáo Hồ Thanh Q về việc bị cáo Q bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh N. Buộc bị cáo Hồ Thanh Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại anh Lê Hồng N là 27.103.595 đồng. Bị cáo Q được khấu trừ 1.000.000 đồng đã nộp theo phiếu thu số 007812 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách (anh N được nhận số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách). Bị cáo phải bồi thường thêm cho anh N là 26.103.595 đồng (hai mươi sáu triệu một trăm lẻ ba ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Q chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Q còn phải trả lãi cho anh N đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hồ Thanh Q chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.305.179 đồng tiền án phí bồi thường thiệt hại, tổng cộng 1.505.179 đồng (một triệu năm trăm lẻ năm ngàn một trăm bảy mươi chín đồng).

Báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa